

Bản án số: **80** /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 16 /12 /2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn , ông Dương Thanh Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 / 12 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số số 387 /2020/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Ninh Thị L, sinh năm 2000.

ĐKHKT: Thôn Tổ dân phố C , thị trấn K , huyện B, tỉnh Bắc Giang.( Xin vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998.

ĐKHKT: Thôn Tổ dân phố C , thị trấn K , huyện B, tỉnh Bắc Giang.( Xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Ninh Thị L trình bày: Chị và anh T có đăng ký kết hôn ngày 30/08/2019, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2020 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến vợ con, anh T có đánh chị, chị phải bế con về nhà bố mẹ tại xã Đào Mỹ sinh sống, sau đó anh T có đón mẹ con chị về nhưng anh T lại tiếp tục đánh chị, chị lại phải về nhà bố mẹ sinh sống, chị và anh T mâu thuẫn đã được gia đình 02 bên hòa giải nhưng không thành, kể từ khi mẹ con chị về nhà bố mẹ đẻ vào tháng 9/2020 thì anh T không quan tâm đến mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm không còn chị xin được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 29/03/2020, hiện con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị anh T cấp dưỡng 1.000.000đồng / tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và cô L có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/08/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T ( nay là thị trấn K ). Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào tháng 5/2020, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, nay cô L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với cô L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 29/03/2020, hiện con đang ở với cô L, anh đồng ý để cô L nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đồng / tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị L xin từ chối hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xin được ly hôn với anh T và xin được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng 1.000.000đồng / tháng cho con.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến như bản tự khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang không tham gia phiên tòa lý do: Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại tòa án. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Đơn khởi kiện chị Ninh Thị L cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có ý kiến xin được xét xử vắng mặt, anh T xin được vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh T theo quy định tại Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị L và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 30/08/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị L và anh T đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Ninh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 29/03/2020, chị L xin nuôi con và anh T đồng ý cho chị L nuôi con, đối với yêu cầu nuôi con của chị L thì thấy: Hiện nay chị L đang nuôi con, con chưa được 12 tháng tuổi, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nên việc chị L nhận nuôi con là đảm bảo được điều kiện trực tiếp nuôi con như quan tâm, chăm sóc và giáo dục được con, anh T đồng ý để chị L nuôi con. Nên để đảm bảo con có điều kiện chăm sóc tốt, có môi trường sống ổn định cần giao con cho chị Ninh Thị L nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 29/03/2020 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/ tháng, anh T đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị L, nên cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.000.000đồng / tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi..

[6]. Về tài sản chung: Chị L, anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị L, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Ninh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T .

[ 2]. Về con chung: Giao cho chị Ninh Thị L nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 29/03/2020.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thu H cho chị L con là 1.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Án phí: Chị Ninh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002644 ngày 06 /11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[ 4]. Chị L, anh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn K ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thu Hà**